

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 13-12-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 18/2023/TLPT- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXPT-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Lệ T, sinh năm: 2002, nơi thường trú: ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: khu phố C, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Đình P, sinh năm 1995; nơi cư trú: số A, tổ I, khu phố E, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lê Đình P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 12 tháng 5 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Lệ T trình bày:

Chị Huỳnh Lê T và anh Lê Đình P tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn ngày 05/5/2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung với gia đình chồng tại khu phố E, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Đến tháng 5/2023, vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P ra ngoài ăn nhậu và có mối quan hệ không chung thủy nên vợ chồng thường cãi vã, bất hòa. Từ đó, mẹ chồng và con dâu cũng mâu thuẫn. Ngày 02/5/2023, vợ chồng mâu thuẫn đỉnh điểm, chồng và mẹ đồng đuổi chị T ra khỏi nhà, giành con chung của vợ chồng, không cho chị T mang con theo mặc dù con chung chưa được 16 tháng tuổi. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, từ ngày chồng và gia đình chồng đuổi, chị T về nhà cha mẹ đang tạm trú tại ở tổ H, khu phố C, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước sinh sống, không được đón con về nuôi. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Đình P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Huỳnh Nhật T1, sinh ngày 28/01/2022. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn anh Lê Đình P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Anh Lê Đình P không đồng ý ly hôn với chị T vì mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, anh muốn vợ về sống chung. Tuy nhiên, nếu chị T đồng ý giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng thì anh P đồng ý ly hôn, với lý do hiện nay con chung còn nhỏ, chị T có bệnh trong người; hiện nay chị T phải ở nhà thuê cùng với cha mẹ nên về điều kiện nuôi dưỡng sẽ không được tốt như anh P. Trong khi đó anh P có thu nhập từ nguồn thu mủ cao su của cha mẹ cho và cũng có căn nhà riêng của anh P xây dựng trên đất và sát với nhà của cha mẹ trước khi kết hôn với chị T nên anh P có điều kiện nuôi dưỡng con chung được tốt hơn chị T.

Tài sản chung, nợ chung: Anh P thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về Án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Lê T.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Lê T được ly hôn với anh Lê Đình P.

Về con chung: Giao con chung Lê Huỳnh Nhật T1, sinh ngày 28/01/2022 cho chị Huỳnh Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2023 bị đơn anh Lê Đình P có đơn kháng cáo một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Giao con chung Lê Huỳnh Nhật T1 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Lê Đình P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn chị Huỳnh Lệ T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giao con chung của chị T, anh P cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc vì chị T bị bệnh, công việc không ổn định trong khi anh P điều kiện kinh tế tốt hơn chị T như có nhà riêng, có tiền trong tài khoản và có các nguồn thu nhập khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn anh Lê Đình P có nêu nội dung kháng cáo về quan hệ hôn nhân nhưng không nêu cụ thể. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P xác nhận chỉ kháng cáo về việc nuôi con chung.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn chị T, bị đơn anh P thống nhất anh chị có 01 con chung là cháu Lê Huỳnh Nhật T1, sinh ngày 28/01/2022. Hiện nay, cháu T1 đang ở cùng anh P. Cả chị T và anh P đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi dưỡng có nghĩa vụ cấp dưỡng. Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Tuy nhiên, trong vụ án này, anh P cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng

con chung mà chỉ căn cứ vào việc cháu T1 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi để giao cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là chưa phù hợp.

[3] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, anh P cung cấp đơn xin xác nhận đề ngày 05/12/2023 thể hiện anh P hiện nay đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở để chăm sóc tốt cháu T1, có xác nhận của Ban điều hành khu phố cũng như Hội phụ nữ khu phố 5. Anh P có cung cấp bảng sao kê của Ngân hàng TMCP Á, Chi nhánh B, Phòng G thể hiện mức thu nhập hàng tháng ổn định từ việc cạo mủ cao su. Theo bảng sao kê ngày 05/12/2023 anh P cung cấp thể hiện anh có tài khoản ở Ngân hàng TMCP Á có số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Thực tế, từ khi chị T không còn sinh sống chung thì anh P vẫn nuôi con tốt. Hiện nay, cháu T1 đã không còn bú sữa mẹ từ khi cháu 11 tháng tuổi do chị T phải điều trị bệnh (chị T trình bày chị bị bệnh bướu cổ đang điều trị); chị T cũng thừa nhận cháu T1 vẫn đang sinh sống bình thường với anh P, hiện nay chị T phải đi làm công ty thời gian giành cho con chung không nhiều.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu T1 đã không phụ thuộc vào việc bú sữa mẹ từ lúc 11 tháng tuổi và đang sinh sống ổn định, quen với điều kiện, môi trường sống tại nhà anh P. Trong khi anh P có nhà cửa, vườn cao su, điều kiện kinh tế hơn hẳn chị T làm công nhân lương thấp, công việc không ổn định. Vì vậy, giao cháu T1 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là tốt nhất cho sự phát triển, lợi ích của cháu. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê đình P1, sửa Bản án HNGĐ sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, giao cháu Lê Huỳnh Nhật T1 cho anh P1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn anh Lê Đình P được chấp nhận, nên anh P không phải chịu.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Lê Đình P.

Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016

Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giao cháu Lê Huỳnh Nhật T1, sinh ngày 28/01/2022 là con chung chị Huỳnh Lệ T và anh Lê Đình P cho anh Lê Đình P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Lê Đình P không phải chịu. Trả lại cho anh P số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012493 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Hiệp